

ĐẠI SỨ QUÁN TÂY BAN NHA TẠI HÀ NỘI

DANH MỤC CÁC GIẤY TỜ CẦN CHUẨN BỊ TRONG HỒ SƠ XIN THỊ THỰC DU HỌC TẠI TÂY BAN NHA

- 1) Đơn xin thị thực quốc gia, đính kèm ảnh hộ chiếu
- 2) **Hộ chiếu** có giá trị ít nhất theo đúng thời gian xin đi du học. Phải cung cấp bản sao A4 của tất cả các trang hộ chiếu có thông tin (thị thực, tem, v.v.).
- 3) **Trường hợp đương đơn không phải công dân Việt Nam**: các giấy tờ chứng minh nơi cư trú của mình tại Việt Nam (thẻ thường trú/tạm trú, giấy phép du học)
- 4) **Thư tự giới thiệu bản thân của người xin thị thực**: người xin thị thực cần viết một bức thư giới thiệu ngắn gọn về thân nhân và trình độ học vấn của mình cũng như về lý do xin thị thực du học. **Nếu hồ sơ xin thị thực được chuẩn bị với sự giúp đỡ của một công ty du học hay của một bên thứ ba, bắt buộc phải khai thông tin về công ty du học hay cá nhân giúp chuẩn bị hồ sơ này (tên công ty du học; tên người đại diện công ty; tên người liên lạc; địa chỉ bưu điện; số điện thoại và địa chỉ email)**
- 5) **Bảng chứng chấp nhận nhập học**
 - a) **Đối với các trường hợp thực hiện việc học hoặc học chuyên sâu hoặc thực hiện công việc theo diện "Au Pair"**: người xin thị thực cần nộp thư chấp nhận học của một trung tâm giảng dạy được cấp phép tại Tây Ban Nha để thực hiện một chương trình học tập mang tính chất toàn thời gian cho đến khi kết thúc chương trình để được cấp bằng hoặc chứng chỉ. Trong thư cần nêu rõ các nội dung sau:
 - Người xin thị thực đã nộp lệ phí nhập học hoặc được miễn lệ phí này, trừ khi có hóa đơn hoặc biên nhận nộp kèm riêng;
 - Thông tin về loại khóa học, ngày bắt đầu và ngày kết thúc khóa học, chứng chỉ/bằng cấp sẽ nhận được sau khi kết thúc khóa học, nội dung chương trình học trong đó có nêu rõ tên các môn học, thời gian học, thời gian nghỉ hè/đông, thời khóa biểu và lịch thi.
 - b) **Đối với trường hợp thực hiện các hoạt động nghiên cứu hoặc đào tạo tại một trung tâm chính thức được công nhận tại Tây Ban Nha**: đương sự cần nộp **thư chấp nhận** của trung tâm đó. Trong trường hợp thực hiện các hoạt động nghiên cứu, trung tâm nơi thực hiện hoạt động sẽ là một trường Đại học, một trung tâm của Hội đồng cấp cao về Nghiên cứu khoa học (CSIC) hoặc một cơ quan công hoặc tư lập về Nghiên cứu và Phát triển. Trong thư chấp nhận cần nêu rõ các nội dung sau:
 - Đương sự không nhận lương để thực hiện hoạt động nghiên cứu đó;
 - Nội dung dự án nghiên cứu hoặc kế hoạch đào tạo, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, và nêu rõ thông tin nếu có về loại hình đào tạo được nhận, tên các môn học, thời gian học, thời gian nghỉ hè/đông, thời khóa biểu và lịch thi.
 - c) **Đối với trường hợp tham gia vào một chương trình lưu động dành cho học sinh**: người xin thị thực cần nộp thư chấp nhận của một tổ chức được công nhận chính thức chuyên về các chương trình lưu động cho học sinh. Trong thư chấp nhận cần nêu rõ

các nội dung sau:

- Người xin thị thực được chấp nhận tại một trung tâm giáo dục cấp hai và/hoặc cấp ba hoặc trung tâm khoa học được chính thức công nhận. Chú ý ghi rõ tên của trung tâm và hoạt động mà đương sự sẽ thực hiện tại trung tâm đó nằm trong chương trình lưu động học sinh của tổ chức nói trên; Cần nộp kèm thư của giám đốc hoặc trưởng phòng đào tạo của trung tâm khẳng định việc chấp nhận cho đương sự thực hiện các hoạt động nói trên tại trung tâm;
- Tổ chức nói trên sẽ chịu trách nhiệm về học sinh trong suốt thời gian lưu trú, đặc biệt là về chi phí học tập cũng như các chi phí lưu trú và hồi hương của đương đơn. Ngoài ra, tổ chức sẽ phải ghi rõ việc bảo đảm ăn ở cho học sinh trong khoảng thời gian lưu trú theo đúng như điều khoản về chứng minh khả năng chi trả của đương sự;
- Trong khoảng thời gian lưu trú người xin thị thực được tiếp nhận tại một gia đình hoặc một học viện được tổ chức chịu trách nhiệm về chương trình lưu động lựa chọn; cần nộp kèm thư xác nhận của đại diện gia đình hoặc của giám đốc, điều phối viên hoặc người chịu trách nhiệm của học viện nói trên về chương trình lưu động đó.

d) **Đối với trường hợp thực hiện các hoạt động thực tập không lương, trong khuôn khổ một hiệp định ký với một tổ chức hoặc cơ quan công hoặc tư nhân** (các hoạt động thực tập không lương là các hoạt động không có hợp đồng hay lương bổng, tuy nhiên vẫn có thể được trả tiền nếu có học bổng hoặc hỗ trợ tài chính):

- Đối với trường hợp sinh viên đại học thì ngoài việc phải nộp giấy tờ chứng minh mình là sinh viên đại học, đương sự cần nộp thêm Hiệp định Hợp tác Giáo dục để thực hiện hoạt động thực tập không lương, được ký giữa trường Đại học nơi người xin thị thực đang theo học và một công ty công hay tư nhân hoặc một trung tâm đào tạo nghề được công nhận chính thức. Hiệp định này cần phải được đăng ký tại cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền. Ngoài ra, người xin thị thực cần nộp thêm một giấy chứng nhận của trường Đại học về việc các hoạt động thực tập không lương là một phần của chương trình học tập của người xin thị thực.
- Đối với trường hợp sinh viên học nghề thì ngoài việc phải nộp giấy tờ chứng minh mình là sinh viên học nghề, đương sự cần nộp thêm cần nộp Hiệp định ký bởi Cơ quan Công về Việc làm tại trung ương hay tại Khu tự trị.

e) **Đối với trường hợp thực hiện các hoạt động tình nguyện:** người xin thị thực cần nộp thư mời của tổ chức phụ trách chương trình tình nguyện, trong đó có miêu tả về chương trình, ngày bắt đầu và ngày kết thúc, các hoạt động cần thực hiện và ghi rõ việc thực hiện các hoạt động đó không được trả lương, cũng như cần nêu rõ tên các đơn vị công lập và/hoặc tư lập có đóng góp tài chính, tài trợ hoặc cùng hợp tác với chương trình, nếu có. Ngoài ra đương sự còn cần nộp kèm các giấy tờ sau:

- Thỏa thuận ký với tổ chức phụ trách chương trình tình nguyện, trong đó có nội dung miêu tả về các hoạt động và các điều kiện thực hiện các hoạt động đó, thời gian thực hiện và các phương tiện sẵn có để chi trả các chi phí ăn ở và đi

lại của người xin thị thực. Ngoài ra, tổ chức sẽ phải ghi rõ việc bảo đảm ăn ở cho học sinh trong khoảng thời gian lưu trú theo đúng như điều khoản về chứng minh khả năng chi trả của đương sự;

– Bảo hiểm trách nhiệm dân sự có phạm vi đối với các loại hình hoạt động của mình do tổ chức đăng ký mua.

- f) **Đối với trường hợp đi theo diện trợ lý ngôn ngữ**, cần nộp bản gốc của văn bản bổ nhiệm làm trợ lý ngôn ngữ do Bộ Giáo dục, Văn hóa và Thể thao hoặc Bộ Giáo dục của một Cộng đồng tự trị cấp, trong đó bao gồm hỗ trợ tài chính mà họ sẽ nhận được và bảo đảm chăm sóc sức khỏe thông qua bảo hiểm y tế tư nhân. Trong trường hợp là công dân EU thì không cần xin thị thực mà phải xin mã số định danh người nước ngoài NIE (trong đơn đăng ký NIE, bạn phải ghi chú: "trợ lý ngôn ngữ")
- g) **Đối với trường hợp trẻ vị thành niên nước ngoài tạm thời chuyển đến Tây Ban Nha vì mục đích đi học trong các chương trình nhân đạo**, được thúc đẩy và tài trợ bởi các cơ quan hành chính nhà nước, các hiệp hội hoặc tổ chức phi lợi nhuận hoặc các tổ chức hoặc cá nhân khác mà không phải là cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ thì cần nộp bằng chứng rằng trẻ đã **được nhận vào một trung tâm giáo dục** được công nhận chính thức ở Tây Ban Nha, kèm theo báo cáo thuận lợi của Cơ quan Đại diện của Chính phủ tại các Cộng đồng tự trị tương ứng với nơi lưu trú của trẻ tại Tây Ban Nha.

6) Chứng minh tình trạng đang là học sinh/sinh viên, nghiên cứu viên, "Au Pair" hoặc tình nguyện viên

- a) **Đối với trường hợp tình nguyện viên**: Các tình nguyện viên cần nộp giấy chứng nhận xác nhận về việc là tình nguyện viên, được cấp bởi tổ chức quản lý mình tại nước bản địa, cũng như thư giới thiệu của người phụ trách tổ chức xác nhận về việc đã nhận được thư mời dành cho đương sự, và nêu rõ các lợi ích mà tổ chức đó nhận được đối với việc tham gia chương trình của người được tài trợ.
- b) **Đối với trường hợp đi theo diện Au Pairs**: Những người thực hiện công việc "Au Pairs", ngoài những giấy tờ nêu ở các điểm tiếp theo, sẽ phải nộp thêm bản GỐC có đầy đủ chữ ký của hai bên của **bản Thỏa thuận Sắp xếp "Au Pair"** theo tinh thần quy định tại các Điều 6 tới 9 và 11 của Thỏa thuận của Hội đồng Châu Âu ngày 24/11/1969 về việc sắp xếp "Au Pair", cụ thể trong thỏa thuận này cần nêu rõ:
- thời hạn của thỏa thuận, tối đa là một năm;
 - việc thực hiện công việc giúp việc gia đình không quá 5 giờ/ngày;
 - việc một tuần được nghỉ tối thiểu nguyên một ngày và trong đó ít nhất có một ngày là chủ nhật mỗi tháng và gia đình chủ nhà phải tạo điều kiện cho du học sinh được tham gia vào các hoạt động tôn giáo.
 - nêu rõ việc người thực hiện công việc "Au Pair", và người này cần "được sắp xếp cùng một nhà với chủ nhà mà mình giúp việc nhưng cũng phải có một mức độ độc lập nhất định;
 - số tiền công mà người làm công việc "Au Pair" được nhận hàng tháng
 - các tình huống cho phép bất kỳ bên ký thỏa thuận nào có thể thông báo dừng hợp đồng với thời hạn trước hai tháng.

c) **Đối với các trường hợp còn lại (không tính cả trường hợp trợ lý ngôn ngữ),** người xin thị thực cần nộp:

- các chứng nhận **bằng cấp** có liên quan đến ngành học, nội dung đào tạo, thực tập hoặc hoạt động nghiên cứu cần thực hiện
- **bảng điểm**
- thẻ học sinh/sinh viên nơi đương sự đang theo học (nếu có).
- Ngoài ra đương sự có thể nộp kèm thư giới thiệu của trường phòng đào tạo hoặc giám đốc trung tâm, trong đó có ghi rõ ngành học mà đương sự đang theo học và sự cần thiết hoặc tầm quan trọng của các hoạt động sẽ thực hiện tại Tây Ban Nha đối với ngành học đó hoặc đối với tương lai của đương sự.

7) **Đối với trẻ vị thành niên:**

- Giấy khai sinh của trẻ
- Giấy đồng ý của CẢ HAI cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp được công nhận. Trong văn bản này phải ghi rõ thông tin của cơ sở giáo dục, khoảng thời gian lưu trú dự kiến cho phép và chi tiết cá nhân của người sẽ quản lý trẻ trong thời gian lưu trú tại Tây Ban Nha. Nếu người này không phải là người thân trong gia đình hoặc nhân viên của trung tâm giáo dục nơi trẻ sẽ theo học thì cần phải nộp thêm văn bản của người này về việc cho phép các cơ quan có thẩm quyền được tra cứu hồ sơ về các tội liên quan tới tình dục. Vui lòng xem mẫu Giấy ủy quyền ký trước Công chứng viên Việt Nam và bản dịch gởi ý sang tiếng Tây Ban Nha của mẫu Giấy đồng ý này cho các trường hợp trẻ em vị thành niên đi du học ở trang cuối cùng của văn bản này.

8) **Đối với thời gian du học trên 6 tháng:**

- a) **giấy chứng nhận sức khỏe**, trong đó nêu nguyên văn “người xin thị thực không mắc bất cứ loại bệnh nào có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe cộng đồng, thể theo quy định tại Điều lệ Y tế Quốc tế năm 2005” Các giấy chứng nhận sức khỏe không có kết luận nêu trên sẽ không được chấp nhận;
- b) **các trường hợp trên 18 tuổi cần nộp phiếu lý lịch tư pháp** được cấp bởi (các) quốc gia nơi người xin thị thực đã từng cư trú **trong vòng 5 năm trở lại đây**, trong đó có ghi đương sự không có án tích về các tội danh có quy định trong luật pháp Tây Ban Nha. **Trường hợp cư trú tại nhiều nước khác nhau cần nộp phiếu lý lịch tư pháp được cấp bởi tất cả các quốc gia đó. Để có thể xác định được các nước cần phải xin Phiếu lý lịch tư pháp để nộp trong hồ sơ xin thị thực, đương đơn cần nộp tờ khai về các nước mình đã từng cư trú trong vòng 05 năm trở lại đây.**

9) **Chứng minh có đủ khả năng chi trả cho toàn bộ thời gian lưu trú trong lãnh thổ Schengen (không yêu cầu đối với trường hợp nêu tại điểm 4.g của Tờ Thông tin thị thực này):** cần phải chứng minh có một số tiền tối thiểu để chi trả trong thời gian du học, bằng 100% chỉ số thu nhập công khai đa hiệu ứng IPREM trong một tháng. **Để biết thông tin chính xác về chỉ số IPREM cho năm hiện hành, vui lòng truy cập đường dẫn sau:** <https://www.exteriores.gob.es/DocumentosAuxiliaresSC/Vietnam/HANOI%20%28E%29/IPREM.pdf>.

LƯU Ý:

*** Đối với các **khóa học từ bậc đại học trở lên**, tổng thời gian học sẽ là toàn bộ chương trình học. Ví dụ: nếu khóa học bao gồm một khóa học tiếng Tây Ban Nha dự bị kéo dài 4 tháng, sau đó là 4 năm học đại học, thì tổng thời gian học sẽ là 52 tháng, do đó phải chứng minh số tiền tối thiểu cho 52 tháng (**100% IPREM x 52**)

*** Sau đây là danh mục các ví dụ về giấy tờ để chứng minh tài chính:

- a) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- b) Hợp đồng lao động
- c) Bảng lương chi tiết trong 3 tháng gần đây
- d) Sao kê tài khoản nhận lương trong 3 tháng gần đây. Không chấp nhận bản sao kê ngân hàng in trực tuyến.
- e) Văn bản có nêu rõ mã số bảo hiểm xã hội/bảo hiểm y tế của đương đơn trong hệ thống bảo hiểm xã hội/y tế ở Việt Nam
- f) Sổ tiết kiệm
- g) Chứng minh quyền sở hữu bất động sản (nếu có)

*** **Áp dụng cho tất cả các trường hợp:** Thư giải trình tài chính (ký bởi đương đơn, hoặc bởi người tài trợ -nếu có người tài trợ- nhưng không cần hợp pháp hóa lãnh sự). Thư này nhằm mục đích giải trình về tình hình cá nhân, tài chính và gia đình (ví dụ: gia đình gồm bao nhiêu thành viên, có bao nhiêu thành viên phụ thuộc tài chính, giải thích về các nguồn thu nhập ổn định và định kỳ, v.v.). Ở cuối bản hướng dẫn này có gợi ý về cấu trúc thư giải trình

*** Nếu nộp giấy tờ chứng minh tài chính của bố mẹ hoặc của người đại diện hợp pháp thì phải **nộp thêm:**

- Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình hoặc đại diện hợp pháp (ví dụ như giấy khai sinh hoặc quyết định công nhận đại diện hợp pháp
- Cam kết tài chính được ký trước công chứng viên (có hợp pháp hóa lãnh sự), trong đó có cam kết rõ ràng của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp về việc trang trải các chi phí phát sinh từ việc học tập tại Tây Ban Nha của con mình hoặc của người do mình đại diện hợp pháp, **nêu rõ số tiền cam kết tài trợ.**

*** Trường hợp người xin thị thực được học bổng, nộp giấy chứng nhận được học bổng và thư chấp nhận học bổng nếu có.

*** Đối với trường hợp tham gia vào một chương trình lưu động dành cho học sinh, thay vì chứng nhận có đủ số tiền tối thiểu nêu trên, đương sự cần nộp giấy tờ chứng nhận chương trình lưu động có dự phòng việc bảo đảm chi phí sinh hoạt cho thành viên tham gia người nước ngoài trong thời gian diễn ra chương trình.

*** Đối với trường hợp "Au Pair", Thỏa thuận Sắp xếp "Au Pair" là đủ để chứng minh khả năng chi trả nếu thỏa thuận này hội tụ đủ điều kiện nêu ra ở đoạn đầu tiên. Nếu không đủ số tiền tối thiểu, đương sự sẽ phải chứng minh đủ khoản tiền theo quy định bằng các hình thức đã nêu ra tại điều khoản này.

10) Đặt vé máy bay

11) **Bảo hiểm sức khỏe (bảo hiểm du lịch không được chấp nhận).** Bảo hiểm sức khỏe này cần bao gồm việc đi kiểm tra sức khỏe cũng như đi khám bác sĩ vì bệnh tật hay cấp cứu. Bảo hiểm y tế không được có thời hạn chờ, không đồng chi trả hoặc chi trả có hạn mức, nghĩa là bảo hiểm y tế phải chi trả 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và ngoại trú. Trong mọi trường

hợp, công ty bảo hiểm phải được cấp phép để hoạt động tại Tây Ban Nha. Có thể tham khảo danh sách các công ty được cấp phép hoạt động theo đường dẫn sau: <https://rrpp.dgsfp.mineco.es/>

Dưới đây là danh sách một số công ty bảo hiểm được hoạt động tại Tây Ban Nha. Danh sách này không phải là duy nhất và không phải là danh sách Đại sứ quán khuyến dùng.

UNIVERSITAS MUNDI	www.universitasmundi.es
ADESLAS	http://www.adelas.com/
AEGON	https://www.aegon.es
ASEFA	https://www.asefasalud.es
ASISA	https://www.asisa.es
AXA	http://www.axa.es
BUPA	http://www.bupaglobal.com
CASER	https://www.caser.es
DKV	https://www.dkvseguros.com
FIATC	https://www.fiatc.es
MAPFRE	https://www.mapfre.es
NECTAR	https://www.nectar.es/
SANITAS	http://www.sanitas.es
SANTA LUCIA	http://www.santalucia.es
VIATAL SEGUROS	http://vitalseguro.com

LƯU Ý:

- Người được học bổng có kèm bảo hiểm có ý định lưu trú trong lãnh thổ Schengen ngoài thời gian được học bổng cần mua thêm bảo hiểm cho thời gian ở thêm và bảo hiểm đó phải đáp ứng được đầy đủ các điều kiện nêu trên.

- Đối với trường hợp "Au Pairs", gia đình chủ nhà sẽ chịu trách nhiệm chi trả một nửa số chi phí mua bảo hiểm.

- Đối với trường hợp tham gia chương trình tình nguyện, ngoài bảo hiểm y tế, đương đơn còn phải cung cấp bản sao hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự do đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện ký

12) **Chứng minh chỗ ở trong khoảng thời gian lưu trú:** Người xin thị thực chỉ cần nộp thư xác nhận chấp nhận học hoặc thư chấp nhận cấp học bổng trong đó nêu rõ thông tin về việc đảm

bảo chỗ ở. Đối với trường hợp "Au Pairs", chỉ cần nêu rõ địa chỉ của gia đình chủ nhà trong Thỏa thuận Sắp xếp "Au Pair".

CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG

THÂN NHÂN DU HỌC SINH: vợ/chồng hoặc con của người xin thị thực du học cũng có thể xin thị thực thân nhân du học sinh để sang sinh sống cùng người này. Trong trường hợp này phải nộp giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình và các giấy tờ liệt kê tại các điểm số **1, 2, 3, 6, 7, 9 và 10** của tờ thông tin thị thực này, kèm theo các giấy tờ chứng minh khả năng tài chính. Số tiền tối thiểu đối với thân nhân đầu tiên đi kèm phải tương đương với **75% chỉ số IPREM/tháng và 50% chỉ số IPREM/tháng** đối với mỗi thân nhân đi kèm tiếp theo (*vui lòng tham khảo giá trị hiện tại của chỉ số IPREM này tại đường dẫn sau: <https://www.exteriores.gob.es/DocumentosAuxiliaresSC/Vietnam/HANOI%20%28E%29/IPREM.pdf>*).

HỢP PHÁP HÓA VÀ DỊCH THUẬT. Bất kỳ tài liệu công nào do các cơ quan không phải của Tây Ban Nha cấp đều phải được hợp pháp hóa trước đó. Các tài liệu được viết bằng ngôn ngữ không phải là tiếng Tây Ban Nha phải được nộp kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ này, do công chứng viên hoặc văn phòng dịch thuật được các cơ quan chính thức chấp nhận. Bản dịch này phải để ngay trước bản sao của bản gốc.

PHOTOCOPY. Các giấy tờ gốc muốn được lấy lại sau khi kết thúc xét duyệt hồ sơ cần nộp kèm bản gốc. Chỉ sao giấy tờ sau khi bản dịch đã được chứng nhận và / hoặc các tài liệu đã được hợp pháp hóa.

CHỦ THẺ HỢP PHÁP: Người xin thị thực phải trực tiếp tới nộp hồ sơ xin thị thực. Đơn xin thị thực của trẻ vị thành niên sẽ do đại diện hợp pháp của trẻ nộp. Cũng có thể nộp qua người được ủy quyền.

NƠI NỘP HỒ SƠ XIN THỊ THỰC: duy nhất tại văn phòng của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS:

- a. **Tại Hà Nội:** (3th floor, Hoa Binh Office Towers 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Đt: +84 (0) 24 321 917 55, Email: info.han@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>
- b. **Tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Room 64 RA7, 1st floor, Viet Phone Building, 64 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đt: +84 (0) 28 353 571 02, Email: info.hcmc@blshelpline.com, website: <https://vietnam.blsspainvisa.com>

ĐẶT HẸN ĐỂ NỘP HỒ SƠ XIN THỊ THỰC: Để đặt lịch hẹn, đương đơn cần truy cập vào trang web của Trung tâm tiếp nhận thị thực BLS theo đường dẫn sau: https://vietnam.blsspainvisa.com/vietnamise/book_appointment.php

BIÊN LAI NỘP HỒ SƠ: Đại sứ quán Tây Ban Nha sẽ chuyển cho đương đơn biên nhận hồ sơ có mã cho phép xác minh tình trạng xử lý của hồ sơ thông qua đường dẫn sau: <https://sutramiteconsular.maec.es/Home.aspx>

PHÒNG VẤN VÀ / HOẶC YÊU CẦU BỔ SUNG TÀI LIỆU. Bất cứ lúc nào trong quá trình xử lý hồ sơ, Đại sứ quán cũng có thể yêu cầu nộp bổ sung giấy tờ cho hồ sơ xin thị thực và/hoặc mời đương đơn tới trụ sở Đại sứ quán để phỏng vấn nếu thấy cần thiết.

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ: Thời hạn pháp lý để đưa ra quyết định là 1 tháng kể từ sau ngày nộp hồ sơ. Thời hạn này có thể kéo dài hơn nếu có yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc phỏng vấn.

TRẢ LẠI HỘ CHIẾU VÀ GIẤY TỜ: Đương đơn phải trực tiếp tới nhận kết quả thị thực (trừ trường hợp trẻ vị thành niên), trong thời hạn tối đa là 1 tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo có kết quả thị thực.

TỪ CHỐI CẤP THỊ THỰC: Việc từ chối cấp thị thực sẽ được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do đưa ra quyết định.

KHIẾU NẠI/KHÁNG CÁO: Trong trường hợp bị từ chối cấp thị thực, đương đơn có thể nộp đơn khiếu nại trước Đại sứ quán Tây Ban Nha trong vòng một tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo từ chối. Đương đơn cũng có thể nộp đơn kháng cáo trước Tòa án thượng thẩm của Madrid trong vòng hai tháng kể từ sau ngày nhận được thông báo về việc từ chối cấp thị thực hoặc về việc bác bỏ đơn khiếu nại.

GIÁ TRỊ CỦA THỊ THỰC: Tất cả các thị thực du học đều kèm theo phép lưu trú vì lý do học tập, và phép lưu trú này lấy thời hạn có giá trị là ngày bắt đầu và ngày kết thúc của khóa học. Vì vậy, trong trường hợp học tập dưới 180 ngày, thời hạn của thị thực sẽ trùng với thời gian cho phép lưu trú vì lý do học tập cộng với 15 ngày cho thêm và có giá trị tối đa là 180 ngày. Trong trường hợp này, du học sinh không cần phải xin Thẻ Căn cước Người nước ngoài. Nếu thời gian lưu trú trên 6 tháng, thị thực sẽ có hiệu lực trong 90 ngày cộng với 15 ngày cho thêm, và sinh viên quốc tế cần phải xin Thẻ căn cước người nước ngoài trong vòng 1 tháng kể từ ngày nhập cảnh vào Tây Ban Nha, tại Văn phòng Người nước ngoài (Oficina de Extranjería) hoặc Sở Cảnh sát tương ứng với tỉnh cấp giấy phép lưu trú cho mục đích học tập của họ.

**AUTORIZACIÓN PATERNA PARA EL DESPLAZAMIENTO A ESPAÑA DE UN MENOR DE EDAD
CON FINES DE ESTUDIOS**

VĂN BẢN ĐỒNG Ý CHO TRẺ VỊ THÀNH NIÊN SANG TÂY BAN NHA DU HỌC

1.	Nombre y apellidos/ Họ và tên	
	Fecha y lugar de nacimiento / Ngày tháng năm và nơi sinh	
	Nacionalidad / Quốc tịch	
	Número de D.N.I./N.I.E./Pasaporte / Số CMT hoặc hộ chiếu	

2.	Nombre y apellidos/ Họ và tên	
	Fecha y lugar de nacimiento / Ngày tháng năm và nơi sinh	
	Nacionalidad / Quốc tịch	
	Número de D.N.I./N.I.E./Pasaporte / Số CMT hoặc hộ chiếu	

Y como progenitores/tutores del/de la menor de edad que se menciona a continuación, manifiestan su **consentimiento expreso para que el/la mismo/a pueda desplazarse a España con fines de estudios durante el período señalado más abajo**. Asimismo manifiestan que el ejercicio de la patria potestad o tutela que tienen atribuida no se encuentra limitada para prestar este consentimiento.

Là bố mẹ/người đỡ đầu của trẻ nêu tên dưới đây và, bằng văn bản này, chấp thuận cho trẻ được sang Tây Ban Nha du học trong thời hạn được nêu bên dưới. Họ cũng bày tỏ quyền bảo trợ đối với trẻ của họ không bị giới hạn để có thể lập văn bản đồng ý này.

DATOS DEL MENOR / CÁC CHI TIẾT CÁ NHÂN CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Nombre y apellidos/ Họ và tên	
Fecha y lugar de nacimiento / Ngày tháng năm và nơi sinh	
Nacionalidad / Quốc tịch	
Número de D.N.I./N.I.E./Pasaporte / Số CMT hoặc hộ chiếu	
Centro de estudios en España / Trung tâm giáo dục tại Tây Ban Nha	

Los comparecientes manifiestan igualmente que, durante la estancia del/de la menor en España, el/la mismo/a estará a cargo de la persona cuyos datos personales se detallan a continuación.

Những người này cũng bày tỏ trong thời gian lưu trú vì mục đích du học tại Tây Ban Nha, trẻ sẽ thuộc quyền quản lý của người được nêu tên dưới đây.

Nombre y apellidos / Họ và tên	
Nacionalidad / Quốc tịch	
Número de D.N.I./N.I.E./Pasaporte / Số CMT hoặc hộ chiếu	
Relación, en su caso, con el/la menor (parentesco o personal del centro educativo en el que realizará el/la menor los estudios en España) <i>Quan hệ với trẻ, nếu có (quan hệ thân nhân gia đình hay nhân viên của trung tâm giáo dục nơi trẻ sẽ theo học tại Tây Ban Nha)</i>	
Domicilio en España / Nơi cư trú tại Tây Ban Nha	
Periodo de estancia en España autorizado Thời hạn cho phép trẻ du học tại Tây Ban Nha	

En -----, a

Làm tại -----, ngày tháng năm

GỢI Ý VỀ CẤU TRÚC THƯ GIẢI TRÌNH TÀI CHÍNH

1. TỔNG CHI PHÍ CHO TOÀN BỘ THỜI GIAN LƯU TRÚ TẠI TÂY BAN NHA ĐỂ HỌC TẬP:

1.1. Học phí và chi phí ăn ở, sinh hoạt tại Tây Ban Nha

1.1.1. Học phí

1.1.2. Dự toán chi phí sinh hoạt: tối thiểu 100% **IPREM** nhân với **tổng số tháng của toàn bộ** thời gian dự kiến học tại Tây Ban Nha

1.1.3. Bảo hiểm y tế

1.1.4. Vé máy bay

1.2. Các khoản phí đã thanh toán với trường học

1.3. Các khoản phí còn lại (sau khi đã trừ tiền học phí chưa trả và chi phí ăn ở, sinh hoạt)

2. HOÀN CẢNH KINH TẾ/TÀI CHÍNH CỦA NGƯỜI XIN THỊ THỰC HOẶC NGƯỜI TÀI TRỢ:

2.1. Chi tiết nhân thân

2.1.1. Họ và tên

2.1.2. Số CMT/Hộ chiếu

2.1.3. Quan hệ với người xin thị thực

2.2. Tính toán các khoản tiết kiệm định kì (thu nhập định kì trừ đi chi phí định kì – ghi rõ số tiền đồng và số tiền quy đổi sang Euro)

2.2.1. Các khoản thu định kì **HÀNG THÁNG** – ghi rõ số tiền đồng và số tiền quy đổi sang Euro:

2.2.1.1. Đối với người làm công ăn lương:

2.2.1.1.1. Tên công ty

2.2.1.1.2. Vị trí làm việc

2.2.1.1.3. Thâm niên công tác

2.2.1.1.4. Loại hợp đồng (xác định thời hạn/không xác định thời hạn)

2.2.1.1.5. Lương tháng trong vòng 1 năm trở lại đây và lương dự kiến cho 1 năm tới

2.2.1.2. Trường hợp tự doanh:

2.2.1.2.1. Tên công ty

2.2.1.2.2. Ngày đăng ký kinh doanh

2.2.1.2.3. Vốn điều lệ

2.2.1.2.4. Số phần trăm cổ phần

2.2.1.2.5. Lãi hàng tháng của công ty

2.2.1.2.6. Lãi ròng mà người tài trợ thu về hàng tháng

2.2.1.2.7. Cổ tức

2.2.1.3. Tiền cho thuê nhà

2.2.1.4. V.v.

2.2.2. Chi phí định kì **HÀNG THÁNG** – ghi rõ số tiền đồng và số tiền quy đổi sang Euro

2.2.2.1. Số thành viên trong hộ gia đình

2.2.2.2. Số thành viên phụ thuộc kinh tế

2.2.2.3. Chi phí nhà ở

2.2.2.4. Chi phí ăn uống

2.2.2.5. Chi phí vui chơi giải trí

2.2.2.6. Chi phí quần áo

2.2.2.7. Học phí cho con cái phụ thuộc

2.2.2.8. Chi phí cho bố mẹ phụ thuộc

2.2.2.9. V.v.

2.3. Các sổ tiết kiệm hiện có

2.4. Bất động sản sở hữu

2.5. V.v.